

Bản án số:39/2019/HS-ST

Ngày:25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Vân** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/HSST- QĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Tiến T (tên gọi khác Nguyễn Tiến Chân), sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Q, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H và con bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); vợ: Vương Thị H1 – sinh năm 1971, con: có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 13/4/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Tiến O, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Q, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ và con bà Bùi Thị B (đã chết); vợ: Lương Thị T3 – sinh năm 1985, con: có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 13/4/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Lý Đình T1, sinh năm 1968; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Q, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đình B1 và con bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ: Vương Thị H2 – sinh năm 1970, con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 13/4/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại

phiên tòa).

Lý Công V, sinh năm 1959; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Q, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Công Á và con bà Nguyễn Thị T4 (đều đã chết); vợ: Hồ Thị T5 – sinh năm 1960, con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989); Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 13/4/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Tiến T2, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Q, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Nguyễn Tiến T6 và con bà Lý Thị V; vợ: Lý Thị T7 – sinh năm 1971, con: có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 13/4/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2019, Nguyễn Tiến T đang ở nhà tại thôn X, xã Q, huyện Ứng Hòa, Hà Nội để chuẩn bị làm lễ 49 ngày cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Vượng thì có Lý Công V, Lý Đình T1, Nguyễn Tiến O, Nguyễn Tiến T2 đều ở cùng thôn đến chơi. Một lúc sau, T nói với mọi người “*Làm mấy hội chẵn chơi cho vui*” và được tất cả đều đồng ý. Để phục vụ cho việc đánh bạc, T lấy 01 bộ bài chẵn 100 quân và 01 đĩa sứ ở trên nóc tủ để xuống chiếu dưới nền nhà phòng khách. Sau đó, V, T1, O và T2 ngồi xuống chơi đánh bạc với hình thức chơi chẵn.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau: Các bị cáo trong vụ án đánh bạc sử dụng bộ bài “*Chẵn*” 100 quân, chia bộ bài thành 05 phần, mỗi phần 19 quân, còn thừa 05 quân để vào đĩa (gọi là nọc). Người bốc cái cầm một phần bất kỳ đã chia và 05 quân thừa rồi lấy 01 quân ra bốc cái, ai được cái thì có 20 quân và được đánh trước, đánh ngược chiều kim đồng hồ. Quy định đánh gom, mỗi người góp 200.000đ để vào chiếu; ù xuống 40.000đ, dịch 20.000đ. Bài ù khi đã tròn bài, trên bài và dưới chiếu có đủ từ 06 chẵn trở lên. Các cước ù được tính như sau: ù tám đỏ (trên bài có 08 quân màu đỏ), ù bạch định (trên bài toàn quân màu đen), ù bạch thủ tri (bài đã có 05 chẵn mà quân bài ù là chẵn thứ sáu về đúng cửa bên tay phải của mình). Ai ù có các cước như: tám đỏ, bạch định và bạch thủ tri thì được lấy thêm 100.000đ (tiền gà) từ trong nọc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị công an bắt quả tang, cùng với vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) bộ bài chẵn gồm 100 quân; 01 đĩa sứ; tiền Việt Nam đồng: 15.552.000đ (trong đó thu trên chiếu bạc là 12.012.000đ, thu trên người Lý Đình T1 3.000.000đ, thu trên người Nguyễn Tiến O là 540.000đ);

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến T, Lý Công V, Nguyễn Tiến T2, Lý Đình T1 và Nguyễn Tiến O về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Nguyễn Tiến O từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Lý Đình T1 từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; xử phạt bị cáo Lý Công Viết và Nguyễn Tiến T2 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Vật chứng: áp dụng Điều 46 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 bát sừ; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.552.000đ. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/4/2019, Nguyễn Tiến T ở thôn X, xã Q, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội đã sử dụng nhà của mình và chuẩn bị công cụ phương tiện để Lý Công V, Lý Đình T1, Nguyễn Tiến O và Nguyễn Tiến T2 ở cùng thôn đánh bạc với hình thức “đánh chắn” được thua bằng tiền. Sau đó thì bị Công an huyện Ứng Hòa bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 15.552.000đ(Mười lăm triệu năm trăm lăm mươi hai nghìn đồng). Quá trình điều tra chứng minh các bị cáo Lý Công V, Lý Đình T1, Nguyễn Tiến O và Nguyễn Tiến T2 đều đã và sẽ sử dụng số tiền này để đánh bạc, sát phạt, được thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc không có sự tổ chức, không thu hồ phé, không có người canh gác. Đối với Nguyễn Tiến T tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý, chuẩn bị công cụ cho các con bạc chơi tại nhà mình.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình, các tệ nạn xã

hội khác. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Xem xét về tính chất, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã khởi sự, đồng ý và chuẩn bị công cụ cho các bị cáo tham gia đánh bạc và bị cáo O có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên hai bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo T1, V, T2 đều phạm tội có mức độ và có vai trò ngang nhau trong vụ án, cùng có số tiền tham gia đánh bạc ngang nhau nên cần áp dụng hình phạt ngang nhau.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án: thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Tiến O có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Tiến O theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Lý Đình T1, Lý Công V và Nguyễn Tiến T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, mức độ phạm tội ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 BLHS cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 15.552.000đ thu giữ của các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sù là phù hợp với Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 35; Điều 46 và Điều 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Tiến O, Lý Đình T1, Lý Công V và Nguyễn Tiến T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T và bị cáo Nguyễn Tiến O mỗi bị cáo **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T, bị cáo O cho UBND xã Q và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo T và bị cáo O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật T2 hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt: Bị cáo Lý Đình T1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Lý Công Viết và Nguyễn Tiến T2 mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sù; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.552.000đ (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục T2 hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 03/7/2019 và giấy ủy nhiệm chi ngày 20/6/2019*)

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Tiến O, Lý Đình T1, Lý Công V và Nguyễn Tiến T2 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UB kiểm tra huyện Ứng Hoà
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh